



ISO 9001: 2015

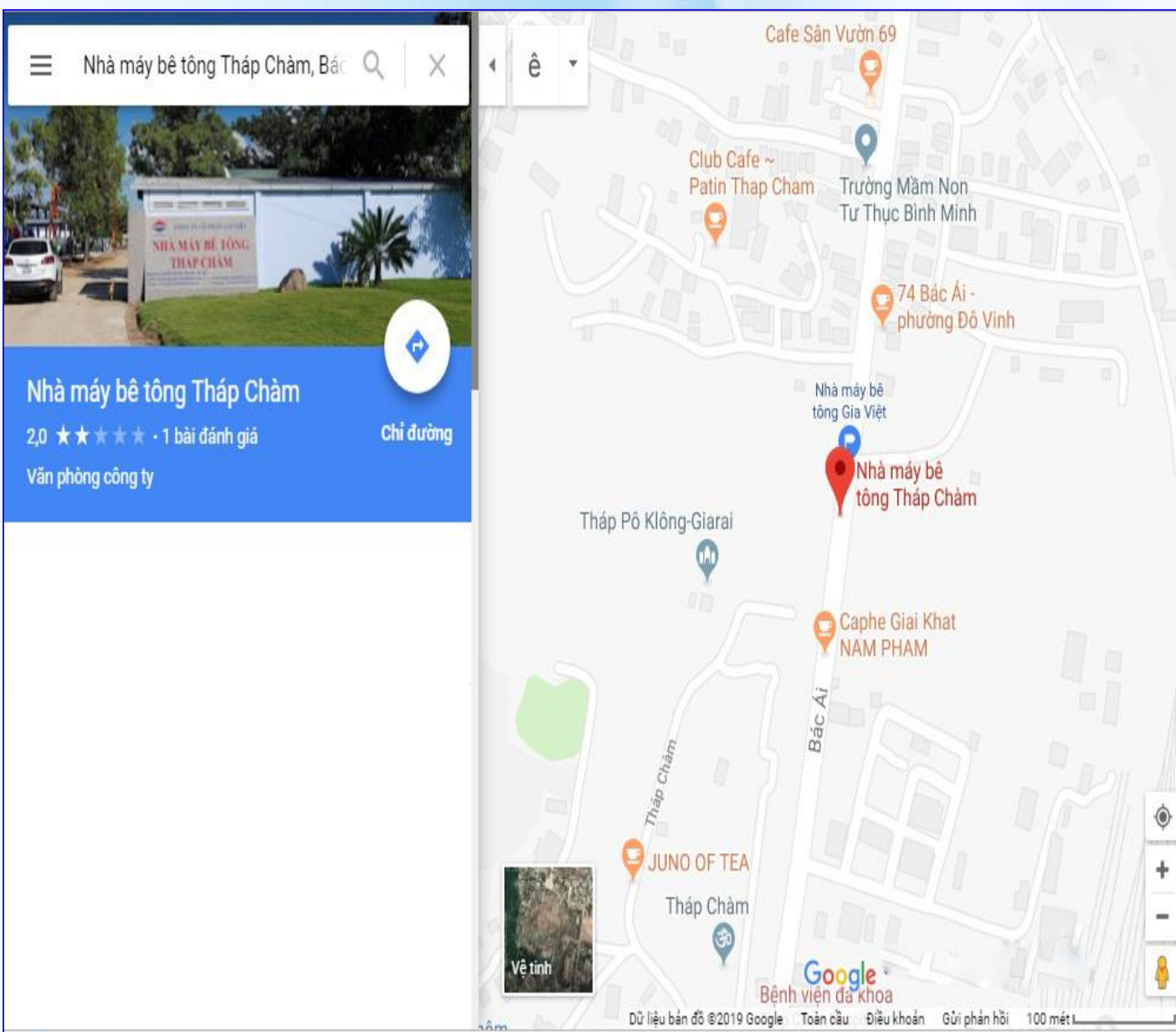


HỒ SƠ NĂNG LỰC CAPACITY PROFILE

**Nhà Máy Bê Tông Tháp Chàm: Đường Bác
Ái, P.Đô Vinh, TP PR-TC, Ninh Thuận**
*Thap Cham concrete plant: Bac Ai street, Do Vinh ward, PR-
TC city, Ninh Thuan province*

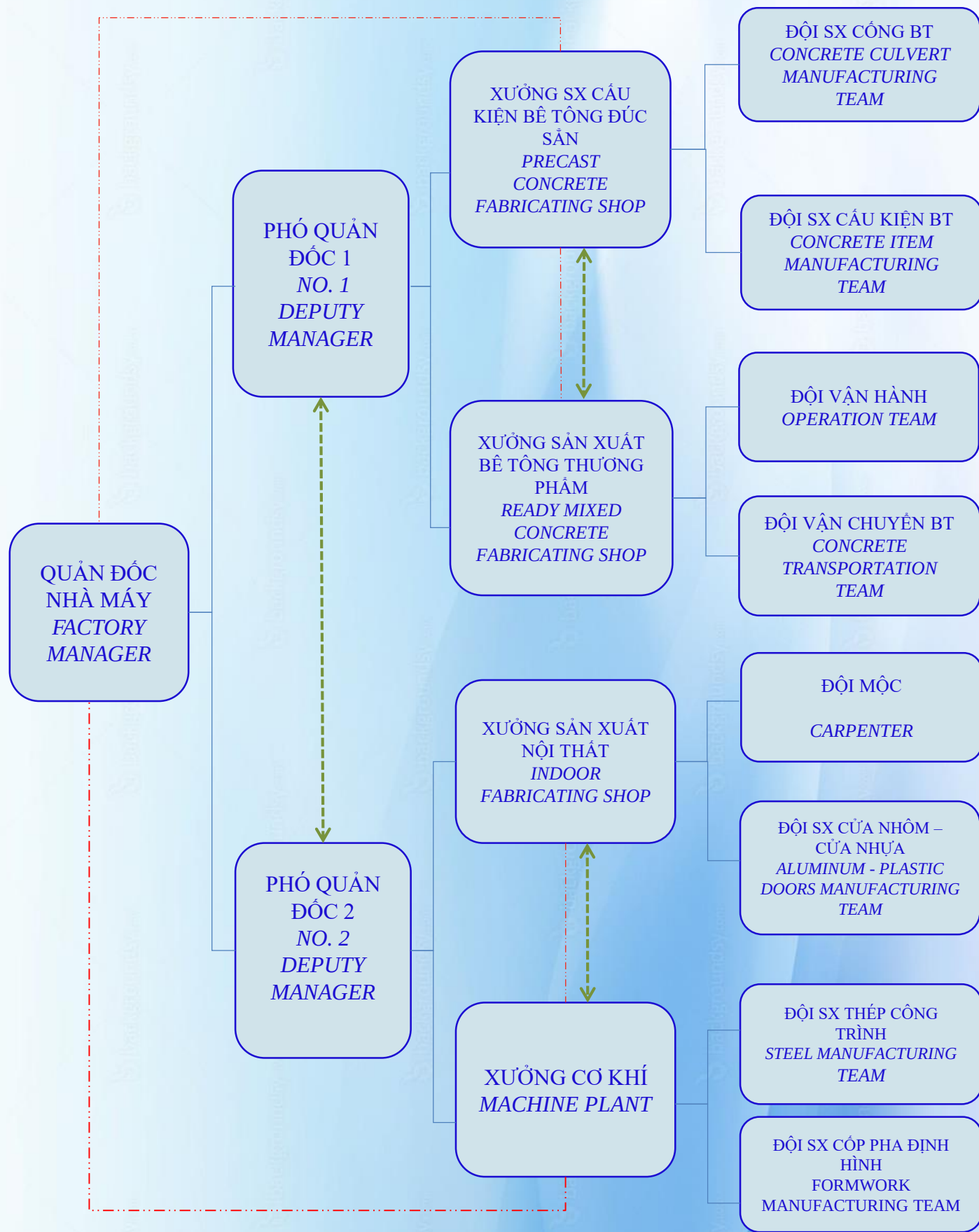
Điện Thoại/Tel: (02593) 883 999

NHÀ MÁY BÊ TÔNG THÁP CHÀM *THAP CHAM CONCRETE PLANT*



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ORGANIZATION CHART



QUY TRÌNH SẢN XUẤT

PRODUCTION PROCESS

TIẾN TRÌNH	KIỂM SOÁT	TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG
NGUYÊN LIỆU	Nguyên vật liệu được kiểm soát chặt chẽ theo Tiêu chuẩn Việt Nam và Hệ thống QLCL ISO 9001:2015. Việc kiểm soát được thực hiện liên tục để đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật. Xi măng: PCB40, PCB50-MS Vicem Hà Tiên Cát: Cát vàng Sông Dinh mỏ Phước Sơn Đá: Cô Lô, Đèo Cậu Phụ Gia: Sika Nước: Nước thủy cục đạt chuẩn	TCVN 6260:2009 TCVN 7572:2006 TCVN 7570:2006 TCVN 8826:2011 ISO 9001:2015
HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG	Hệ thống định lượng được hiệu chuẩn/ Kiểm định định kỳ, đảm bảo độ chính xác cao	ISO 9001:2015
HỆ THỐNG PHỐI TRỘN	Thực hiện phối trộn bê tông theo đúng cấp phối thiết kế và quy trình kỹ thuật.	TCVN 9340:2012
KIỂM TRA ĐỘ SỤT	Hỗn hợp bê tông trước khi xuất xưởng được kiểm tra đảm bảo độ sụt	ISO 9001:2015 TCVN 3106:1993
VẬN CHUYỂN	Tuân thủ quy trình vận hành xe vận chuyển và các yêu cầu đảm bảo chất lượng bê tông. Khi trời mưa có tấm che phủ, bồn trộn của xe vận chuyển luôn được quay trong khi vận chuyển cho đến khi xả bê tông vào công trình.	ISO 9001:2015
GIAO NHẬN	Thực hiện theo đúng quy trình giao nhận sản phẩm. Tuân thủ các yêu cầu khác của khách hàng tại công trường.	ISO 9001:2015
KIỂM TRA SẢN PHẨM	Lấy và bảo dưỡng mẫu theo Tiêu chuẩn Việt Nam Kiểm tra tính chất cơ lý bê tông tại phòng LASXD.	ISO 9001:2015 TCVN 3118:1993 TCVN 4453:1995 TCVN 239:2006 TCVN 3105:1993
KẾT THÚC QUÁ TRÌNH	Giao nhận kết quả kiểm tra mẫu bê tông và lưu hồ sơ theo hệ thống QLCL ISO 9001:2015	ISO 9001:2015

QUY TRÌNH SẢN XUẤT PRODUCTION PROCESS

PROCESS	CONTROLL	APPLIED STANDARDS
MATERIAL	<i>Material shall be controlled strictly according to Vietnamese Standards and ISO 9001:2015 quality management system. The control works are carried out continuously to ensure technical standards. Cement: PCB40, PCB50-MS Vicem Ha Tien Sand: Yellow sand exploited in Dinh River, Phuoc Son mine Stone: Co Lo, Deo Cau Admixture: Sika Water: Standard tap water</i>	TCVN 6260:2009 TCVN 7572:2006 TCVN 7570:2006 TCVN 8826:2011 ISO 9001:2015
MEASUREMENT SYSTEM	<i>Measurement system is calibrated/ inspected periodically, ensured the high accuracy.</i>	ISO 9001:2015
MIXING SYSTEM	<i>The mixing work is carried out according to mix design and technical procedure.</i>	TCVN 9340:2012
SLUMP TESTING	<i>Concrete is checked prior to leaving factory in order to ensure the slump.</i>	ISO 9001:2015 TCVN 3106:1993
TRANSPORTATION	<i>Comply with the transport vehicle operating process and requirements to ensure the concrete quality. When it is raining, there is a cover for funnel. The mixing tank is always rotated during transport until concrete discharged into the site.</i>	ISO 9001:2015
DELIVERY	<i>Follow the product delivery process Comply with delivery process and client's requirements in site.</i>	ISO 9001:2015
PRODUCTION INSPECTION	<i>Take samples and maintain them according to TCVN. Check the physico-mechanical properties at LASXD</i>	ISO 9001:2015 TCVN 3118:1993 TCVN 4453:1995 TCVN 239:2006 TCVN 3105:1993
FINISHED PROCESS	<i>Delivery the test result of concrete sample and save the document according to ISO 9001:2015 QMS</i>	ISO 9001:2015

DANH MỤC THIẾT BỊ-MÁY MỐC

EQUIPMENT-MACHINES LIST

STT No.	Mô tả Description	Năng suất Capacity	Số lượng Quantity	Ghi chú Remarks
1	Hệ thống trộn SICOMA BM60 Mixing system SICOMA BM60	60 m ³ /giờ 60 m ³ / hour	2	
2	Hệ thống trộn SICOMA BM90 Mixing system SICOMA BM90	90 m ³ /giờ 90 m ³ / hour	1	
3	Hệ thống cân phễu Funnel Measurment system	20 kg – 2500 kg	12	
4	Hệ thống làm lạnh Cooling system	90 m ³ /giờ 90 m ³ /hour	1	
5	Xe bồn vận chuyển bê tông Concrete truck	6 -12 m ³ /xe 6 – 12 m ³ /truck	20	
6	Bơm bê tông Concrete pump	Bơm cần 37m – 45m 37m – 45m truck mounted truck pump	3	
7	Bơm bê tông Concrete pump machine	Bơm tĩnh 100m ³ /giờ Static pump 100m ³ /hour	2	
8	Hệ thống sản xuất công BTCT Fabrication system of RC culvert	Đường kính: D300 đến D1500 Tải trọng: H10; H30 Diameter: D300 to D1500 Load: H10; H30	1	
9	Hệ thống sản xuất gạch không nung Fabrication system of concrete brick	4000 viên/ngày 4000 brick/day	1	
10	Ô tô tải tự đổ Dump Truck	13 tấn/ tons	12	
11	Ô tô tải tự đổ Dump Truck	14 Tấn/ tons	15	
12	Ô tô tải tự đổ Dump Truck	6 Tấn/ tons	6	
13	Ô tô cầu Crane truck	10 Tấn/ tons	2	
14	Xe xúc lật Backhoe	Dung tích gầu: 2 m ³ Bucket volume: 2m ³	2	
15	Máy cắt, uốn thép Cut machine	5KW	10	
16	Máy phát điện 3 pha Generator	63KVA	2	
17	Máy hàn Weld machine	5-10KW	15	
18	Máy dùi bê tông Concrete vibrate compactor	1,7KW	20	
19	Máy cắt bê tông Jeonil Cutting machine	5 KW	2	
20	Một số thiết bị khác Other			

CỔNG TRÒN BÊ TÔNG CỐT THÉP

RC PILE CULVERT

	CÔNG TRÒN PILE CULVERT	THIẾT KẾ TẢI TRỌNG DESIGN LOAD	KÍCH THƯỚC/ DIMENTION			KHỐI LƯỢNG BÊ TÔNG CONCRETE WEIGHT (M³)	KHỐI LƯỢNG THÉP STEEL WEIGHT (KG)		TRỌNG LƯỢNG TRUNG BÌNH AVERAGE WEIGHT (KG)	
			ĐƯỜNG KÍNH TRONG INNER DIAMETER (MM)	ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI OUTER DIAMETER (MM)	CHIỀU DÀI LẮP ĐẶT INSTALL ATION LENGTH (MM)		H10	H30	H10	H30
1	Cống tròn BTCT D300 D300 RC pile culvert	H10 & H30	300	380	4000	0,19	11,84	12,30	467	468
2	Cống tròn BTCT D400 D400 RC pile culvert		400	500	4000	0,29	16,50	18,05	717	719
3	Cống tròn BTCT D600 D600 RC Pile culvert		600	720	4000	0,52	29,87	34,76	1266	1271
4	Cống tròn BTCT D800 D800 RC pile culvert		800	960	4000	0,92	42,76	50,38	2246	2254
5	Cống tròn BTCT D1000 D1000 RC pile culvert		1000	1200	4000	1,40	61,49	62,10	3430	3436
6	Cống tròn BTCT D1200 D1200 Pile culvert		1200	1440	3000	1,6	80,68	90,17	3933	3942
7	Cống tròn BTCT D1500 D1500 RC pile culvert		1500	1740	3000	1,88	110,49	140,7	4622	4653



NĂNG LỰC MÁY MÓC THIẾT BỊ EQUIPMENT CAPACITY



Xe bồn vận chuyển bê tông/
tank truck 6-12 m³



Xe bơm tĩnh
Static pump truck



Xe bơm cần/ *Truck mounted pump*

NĂNG LỰC MÁY MÓC THIẾT BỊ *EQUIPMENT CAPACITY*



Hệ thống trộn bê tông/ Concrete mixing system



*Hệ thống sản xuất bê tông lạnh
Cool concrete production system*

NĂNG LỰC MÁY MÓC THIẾT BỊ *EQUIPMENT CAPACITY*



Hệ thống điều khiển tự động
Automatic control system

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

TYPICAL PROJECTS

- Dự án điện gió Đầm Nai là dự án năng lượng sạch đầu tiên được GIA VIỆT khởi công và hoàn thành trong vòng 6 tháng.
- *Dam Nai wind power is the first renewable energy project commenced and completed by GIA VIET within 6 months*



- ❖ Là Dự Án với vốn đầu tư nước ngoài mang đến nhiều thuận lợi cho GIA VIỆT nói riêng và nền kinh tế tỉnh nhà nói chung.
- ❖ *It is a project with foreign investment. It brings many economic advantages for GIA VIET and province as well.*

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

TYPICAL PROJECTS

- Dự án điện năng lượng mặt trời Bim là dự án năng lượng tái tạo được GIA VIỆT cung cấp bê tông tươi
- *Bim Solar Power Project is a renewable energy project, the fresh concrete is supplied by GIA VIET.*



- ❖ Dự án điện năng lượng tái tạo Shapoji của Ấn Độ được GIA VIỆT cung cấp bê tông tươi.
- ❖ *Shapoi renewable energy project of India supplied fresh concrete by GIA VIET*

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

TYPICAL PROJECTS



Điện mặt trời Trung Nam – Ninh Thuận
Trung Nam – Ninh Thuan Solar Power



Điện mặt trời Thuận Nam 13
Thuan Nam 13 Solar Power

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

TYPICAL PROJECTS



Điện mặt trời Thuận Nam 19
Thuan Nam 19 Solar Power



Điện mặt trời Mỹ Sơn
My Son Solar Power



CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

TYPICAL PROJECTS



Hệ thống cọc nhồi huyện Thuận Bắc
Cast-in-place pile system in Thuan Bac District



Công trình dân dụng
Civil works

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

TYPICAL PROJECTS



Công trình đường giao thông

Road works

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

TYPICAL WORKS



Dự án khu du lịch Hoàn Mỹ
Hoan My resort project

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

TYPICAL PROJECTS



Dự án khu nghỉ dưỡng cao cấp AMANIA - NINH CHỮ
AMANIA - NINH CHỮ LUXURY RESORT PROJECT



Khách sạn SUNRISE
SUNRISE HOTEL

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

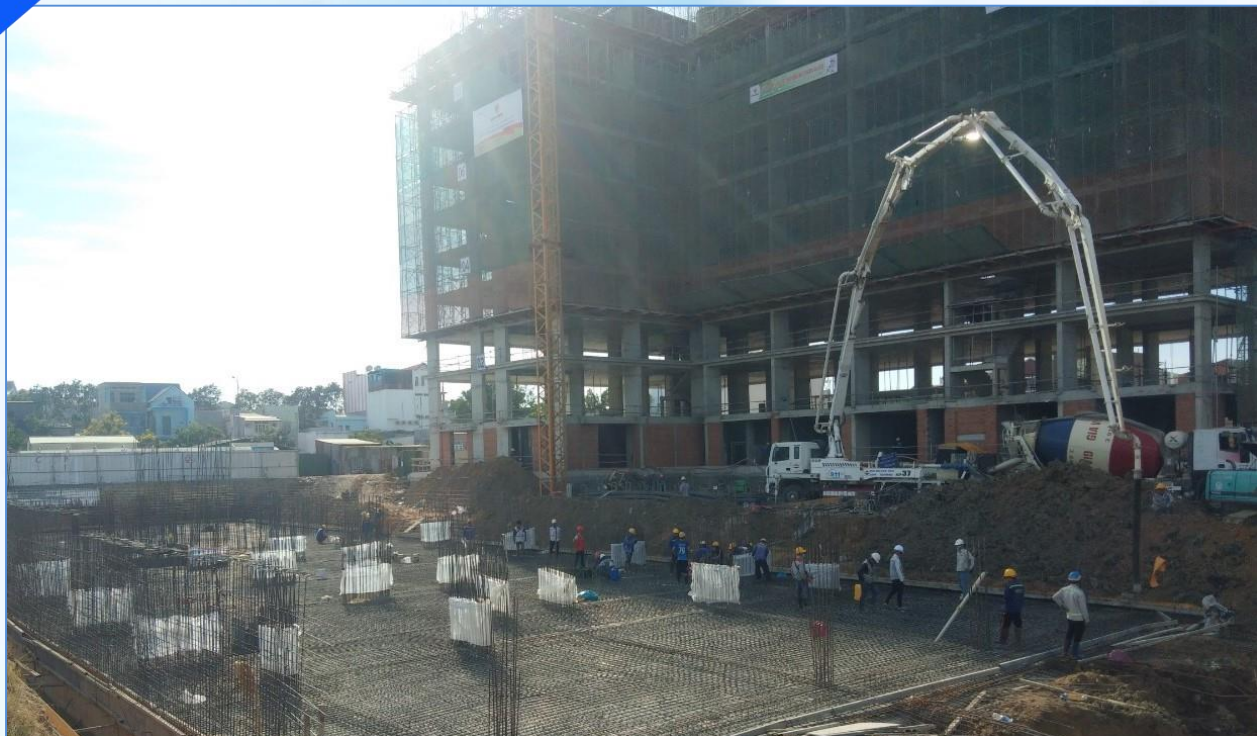
TYPICAL PROJECTS



Khu nhà ở xã hội Hacom GalaCity
Hacom GalaCity Social housing area

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

TYPICAL PROJECTS



Khu nhà ở xã hội Hacom GalaCity
Hacom GalaCity Social housing area

CHỨNG NHẬN ISO 9001:2015

ISO 9001:2015 CERTIFICATE

MANAGEMENT SYSTEMS CERTIFICATION



CERTIFICATE

This is to confirm that the Quality Management System of

GIA VIET JOINT STOCK COMPANY

Head Office: 57 Ngo Gia Tu, Thanh Son Ward, Phan Rang- Thap Cham City, Ninh Thuan Province, Vietnam.

has been adequately implemented and maintained in accordance with the standard

ISO 9001:2015

for the following scope:

Provision of general trading.

Provision of construction activities including of civil engineering and industrial construction, water supply, bridges, roads, irrigation works and installation of electrical system (up to 35KV) and lighting electrical system.

Manufacturing of plastic windows cored steel.

Registration Number:	VN.0007.1
Date of certificate issue:	10.10.2017
Initial certification date:	21.08.2014
Date of certificate expiration:	21.08.2020

Managing Director

InterConformity GmbH, Rupert-Mayer-Str. 44, 81379 München, Germany - European Union

JAS-ANZ



www.jas-anz.org/register



KIỂM ĐỊNH HỆ THỐNG CÂN

CALIBRATION OF MEASUREMENT SYSTEM

**CÔNG TY CP ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG KV2 (ĐK 388)**
KV2 QUALITY MEASUREMENT
CORPORATION

Địa chỉ: Số 1F Thống Nhất, Đài Sơn, TP Phan Rang
Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Tel/Fax: 0259. 38 39 711; 090 8040451
Email: doluongchatluongkv2@gmail.com

BM 02/CT-QT5.10
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



Số: 99/21 HT/2020

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày: 28/07/2020

- Phương tiện đo: Cân phối trộn (Nước)
Measuring Instrument
- Kiểu/Type: Kinco Số hiệu: 03
- Nơi sản xuất: KR
Manufacturer
- Đặc trưng kỹ thuật: Max = 300 kg; d = 1 kg; CCX III;
Hệ số K: 0,0139
Specifications
- Nơi sử dụng: Nhà máy Bê tông Tháp Chàm
P. Đô Vinh, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận
Place
- Người/Đơn vị sử dụng: Công ty CP Gia Việt
User
- Nơi hiệu chuẩn: Nhà máy Bê tông Tháp Chàm
Place of calibration
- Phương pháp hiệu chuẩn: DLHC 02:2018
Method of calibration
- Phương tiện hiệu chuẩn: Bộ quả cân cấp chính xác M₁; F1
Means of calibration
- Liên kết chuẩn: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2
Traceable to
- Điều kiện môi trường: Nhiệt độ: 27 °C; Độ ẩm: 65% RH
Environmental conditions
- Kết luận: Xem kết quả trang 02
Conclusion
- Tem hiệu chuẩn/Calibration label: 20A.000027
- Ngày hiệu chuẩn/Date of calibration: 28/07/2020
- Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo: 28/07/2021
Recalibration date should be recommended

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

GIÁM ĐỐC

Bùi Hoàng Long



Huỳnh Ngọc Thủy Tiên

Số: 99/21 HT/2020

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
RESULTS OF CALIBRATION

Ngày: 28/07/2020

Mức cân <i>Capacity</i> (kg)	Tăng tải <i>Increase</i>			Giảm tải <i>Decrease</i>			Độ không đảm bảo đo <i>Uncertainty</i> <i>of</i> <i>measurement</i> ($\pm$ kg)
	Giá trị đọc <i>Reading</i> (kg)	Sai lệch <i>Error</i> (kg)	Số hiệu chỉnh <i>Correction</i> (kg)	Giá trị đọc <i>Reading</i> (kg)	Sai lệch <i>Error</i> (kg)	Số hiệu chỉnh <i>Correction</i> (kg)	
20	20	0	0	20	0	0	1,29
100	100	0	0	100	0	0	1,29
150	151	1	-1	151	1	-1	1,29
200	201	1	-1	201	1	-1	1,29
300	302	2	-2	/	/	/	1,29

**CÔNG TY CP ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG KV2 (ĐK 388)
KV2 QUALITY MEASUREMENT
CORPORATION**

Địa chỉ: Số 1F Thống Nhất, Đài Sơn, TP Phan Rang
Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Tel/Fax: 0259. 38 39 711; 090 8040451
Email: doluongchatluongkv2@gmail.com

BM 02/CT-QT5.10
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



Số: 97/21 HT/2020

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày: 28/07/2020

1. Phương tiện đo: *Measuring Instrument* Cân phối trộn (Cốt liệu)
2. Kiểu/Type: Kinco Số hiệu: 01
3. Nơi sản xuất: *Manufacturer* KR
4. Đặc trưng kỹ thuật: *Specifications* Max = 2 000 kg; d = 2 kg; CCX III;
Hệ số K: 0,1315
5. Nơi sử dụng: *Place* **Nhà máy Bê tông Tháp Chàm**
P. Đô Vinh, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận
6. Người/Đơn vị sử dụng: *User* **Công ty CP Gia Việt**
7. Nơi hiệu chuẩn: *Place of calibration* Nhà máy Bê tông Tháp Chàm
8. Phương pháp hiệu chuẩn: *Method of calibration* ĐLHC 02:2018
9. Phương tiện hiệu chuẩn: *Means of calibration* Bộ quả cân cấp chính xác M₁; F1
10. Liên kết chuẩn: *Traceable to* Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2
11. Điều kiện môi trường: *Environmental conditions* Nhiệt độ: 27 °C; Độ ẩm: 65% RH
12. Kết luận: *Conclusion* Xem kết quả trang 02
13. Tem hiệu chuẩn/*Calibration label*: 20A.000027
14. Ngày hiệu chuẩn/*Date of calibration*: 28/07/2020
15. Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo: 28/07/2021
Recalibration date should be recommended

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Bùi Hoàng Long

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Ngọc Thủy Tiên

Số: 97/21 HT/2020

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
RESULTS OF CALIBRATION

Ngày: 28/07/2020

Mức cân <i>Capacity</i> (kg)	Tăng tải <i>Increase</i>			Giảm tải <i>Decrease</i>			Độ không đảm bảo đo <i>Uncertainty of measurement</i> (± kg)
	Giá trị đọc <i>Reading</i> (kg)	Sai lệch <i>Error</i> (kg)	Số hiệu chỉnh <i>Correction</i> (kg)	Giá trị đọc <i>Reading</i> (kg)	Sai lệch <i>Error</i> (kg)	Số hiệu chỉnh <i>Correction</i> (kg)	
20	20	0	0	20	0	0	2,58
1 000	1 000	0	0	1 000	0	0	2,58
1 200	1 202	2	-2	1 202	2	-2	2,58
1 700	1 702	2	-2	1 702	2	-2	2,58
2 000	2 004	4	-4	/	/	/	2,58

**CÔNG TY CP ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG KV2 (ĐK 388)
KV2 QUALITY MEASUREMENT
CORPORATION**

Địa chỉ: Số 1F Thống Nhất, Đài Sơn, TP Phan Rang
Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Tel/Fax: 0259. 38 39 711; 090 8040451
Email: doluongchatluongkv2@gmail.com

BM 02/CT-QT5.10
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



Số: 98/21 HT/2020

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày: 28/07/2020

1. Phương tiện đo: *Measuring Instrument* Cân phối trộn (Xi măng)
2. Kiểu/Type: Kinco Số hiệu: 02
3. Nơi sản xuất: *Manufacturer* KR
4. Đặc trưng kỹ thuật: *Specifications* Max = 500 kg; d = 1 kg; CCX III;
Hệ số K: 0,0245
5. Nơi sử dụng: *Place* Nhà máy Bê tông Tháp Chàm
P. Đô Vinh, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận
6. Người/Đơn vị sử dụng: *User* Công ty CP Gia Việt
7. Nơi hiệu chuẩn: *Place of calibration* Nhà máy Bê tông Tháp Chàm
8. Phương pháp hiệu chuẩn: *Method of calibration* ĐLHC 02:2018
9. Phương tiện hiệu chuẩn: *Means of calibration* Bộ quả cân cấp chính xác M₁; F1
10. Liên kết chuẩn: *Traceable to* Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2
11. Điều kiện môi trường: *Environmental conditions* Nhiệt độ: 27 °C; Độ ẩm: 65% RH
12. Kết luận: *Conclusion* Xem kết quả trang 02
13. Tem hiệu chuẩn/*Calibration label*: 20A.000027
14. Ngày hiệu chuẩn/*Date of calibration*: 28/07/2020
15. Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo: 28/07/2021
Recalibration date should be recommended

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

GIÁM ĐỐC

Bùi Hoàng Long



Huỳnh Ngọc Thủy Tiên

Số: 98/21 HT/2020

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

RESULTS OF CALIBRATION

Ngày: 28/07/2020

Mức cân <i>Capacity</i> (kg)	Tăng tải <i>Increase</i>			Giảm tải <i>Decrease</i>			Độ không đảm bảo đo <i>Uncertainty of measurement</i> (± kg)
	Giá trị đọc <i>Reading</i> (kg)	Sai lệch <i>Error</i> (kg)	Số hiệu chỉnh <i>Correction</i> (kg)	Giá trị đọc <i>Reading</i> (kg)	Sai lệch <i>Error</i> (kg)	Số hiệu chỉnh <i>Correction</i> (kg)	
20	20	0	0	20	0	0	1,29
150	150	0	0	150	0	0	1,29
200	201	1	-1	201	1	-1	1,29
300	302	2	-2	302	2	-2	1,29
500	502	2	-2	/	/	/	1,29

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN CỐNG BTCT

CERTIFICATE OF STANDARD CONFORMITY OF REINFORCED CONCRETE

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
Địa chỉ: 97 Lý Thái Tổ, Thanh Khê, Đà Nẵng – 02 Ngô Quyền, Sơn Trà, Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.3821113 Fax: 0236.3910064

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 12519009

Chứng nhận sản phẩm:

ỐNG BÊ TÔNG CỐT THÉP THOÁT NƯỚC

Tên sản phẩm; Thông số kỹ thuật, Cấp tải, Ký hiệu sản phẩm:
xem Phụ lục kèm theo

Được sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA VIỆT

Địa chỉ:

Văn phòng: 57 Ngô Gia Tự, phường Thanh Sơn,
thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam

Nơi sản xuất: đường Bác Ái, phường Đô Vinh,
thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam

Phù hợp với Tiêu chuẩn:

TCVN 9113:2012

VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP CHUẨN

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 5

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Giấy chứng nhận và dấu chứng nhận có giá trị:

từ ngày 05/6/2019 đến ngày 04/6/2022

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 6 năm 2019



TCVN 9113:2012

Mẫu dấu hợp chuẩn



PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Như Loan

PHỤ LỤC
DANH MỤC SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

(kèm theo Giấy chứng nhận: 12519009 ngày 05/6/2019)

TT	Tên sản phẩm	Thông số kỹ thuật	Cấp tải	Ký hiệu sản phẩm ^(*)
1	Ống bê tông cốt thép thoát nước	D _{dn} = 300 mm; L _{hd} = 4000 mm; M300	T	D300-H10
			TC	D300-H30
2		D _{dn} = 400 mm; L _{hd} = 4000 mm; M300	T	D400-H10
			TC	D400-H30
3		D _{dn} = 600 mm; L _{hd} = 4000 mm; M300;	T	D600-H10
			TC	D600-H30
4		D _{dn} = 800 mm; L _{hd} = 4000 mm; M300;	T	D800-H10
			TC	D800-H30
5		D _{dn} = 1000 mm; L _{hd} = 4000 mm; M300;	T	D1000-H10
			TC	D1000-H30
6		D _{dn} = 1200 mm; L _{hd} = 3000 mm; M300;	T	D1200-H10
			TC	D1200-H30
7		D _{dn} = 1500 mm; L _{hd} = 3000 mm; M300;	T	D1500-H10
			TC	D1500-H30

Ghi chú:

- D_{dn}: Đường kính danh nghĩa;
- L_{hd}: Chiều dài hiệu dụng;
- T: Cấp tải thấp;
- TC: Cấp tải tiêu chuẩn;
- (*): Ký hiệu do nhà sản xuất quy định

**GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY CÁT DỪNG CHO BÊ TÔNG VÀ
VỮA – CÁT THÔ**
**CERTIFICATE OF CONFORMITY CERTIFICATE FOR CONCRETE
CONCRETE AND MASONRY - COARSE SAND**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2**

Địa chỉ: 97 Lý Thái Tổ, Thanh Khê, Đà Nẵng – 02 Ngô Quyền, Sơn Trà, Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.3821113 Fax: 0236.3910064

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 11519010

Chứng nhận sản phẩm:

Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa – Cát thô

Được sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA VIỆT

Địa chỉ:

Văn phòng: 57 Ngô Gia Tự, phường Thanh Sơn,
thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
Nơi sản xuất: Phước Thiện – Lương Can, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước và
Xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam

Phù hợp với Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia:

QCVN 16:2017/BXD

VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 5

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Giấy chứng nhận có giá trị:

từ ngày 05/6/2019 đến ngày 04/6/2022

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 6 năm 2019



Mẫu dấu hợp quy



PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Như Loan

UBND TỈNH NINH THUẬN

SỞ XÂY DỰNG

Số 2884/TB-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 24 tháng 9 năm 2019

**THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY**

Sở Xây dựng Ninh Thuận xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 04/2019/CBSP-GV ngày 12/9/2019 của:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA VIỆT

Địa chỉ: Số 57, đường Ngô Gia Tự, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Điện thoại: 0259.3897897

Cho sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường:

Sản phẩm: **CÁT TỰ NHIÊN DÙNG CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA – CÁT KHÔ**

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật (số hiệu, ký hiệu, tên gọi quy chuẩn kỹ thuật):

QCVN 16:2017/BXD – QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

VỀ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VẬT LIỆU XÂY DỰNG

(Có giá trị đến ngày 04 tháng 6 năm 2022)

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của tổ chức, cá nhân. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty cổ phần Gia Việt phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Công ty Cổ phần Gia Việt;
- Lưu: VT, QLHDXD&KTKT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hồ Ngọc Tiến



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIA VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY
Số: 04/2019/CBSP-GV**

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIA VIỆT**

Địa chỉ: Số 57, đường Ngô Gia Tự, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Điện thoại: 0259.3897897; 0259.3973973 Fax: 0259.3837817.

E-mail: giaviet@giavietninhthuan.com.vn

CÔNG BỐ:

Sản phẩm:

**- CÁT TỰ NHIÊN DÙNG CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA – CÁT KHÔ PHÙ HỢP
VỚI QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA: QCVN 16-2017/BXD.**

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIA VIỆT.**

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật:

**QCVN 16:2017/BXD QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ SẢN
PHẨM, HÀNG HÓA VẬT LIỆU XÂY DỰNG.**

Thông tin bổ sung:

- Căn cứ Giấy chứng nhận hợp quy của sản phẩm Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa - Cát khô do Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 cấp ngày 05/6/2019.

- Phương thức đánh giá: Phương thức 5, theo Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Công ty Cổ phần Gia Việt cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của Sản phẩm Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa - Cát khô do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 9 năm 2019.



GIÁM ĐỐC

Trịnh Thế Cường

THÔNG SỐ KỸ THUẬT TRẠM TRỘN 60M³/H

MIXING STATION SPECIFICATIONS

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 174/HĐKT/2018

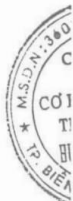
CHI TIẾT KỸ THUẬT CỦA TRẠM TRỘN BÊ TÔNG BM 60M³/H

TỔNG QUÁT:

- o Model : BM 60
- o Công suất lý thuyết : 60m³/h
- Công suất thực tế từ : 45 - 60m³/h
- o Kiểu nồi trộn : Cường bức 2 trục ngang - 1 m³/mê.
- o Nguồn điện : 380VAC, 50Hz, 3 phase.
- o Điều khiển : Tự động, máy tính hoặc bằng tay
- o Điện năng tiêu thụ : 85 Kw

1. PHỄU CHỨA CỐT LIỆU (CÁT, ĐÁ)- gồm 4 khoang

STT	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	MÔ TẢ THIẾT BỊ
1	Khung phễu chứa cốt liệu	VN	- Chân phễu cốt liệu H100x100, giằng U80x38
2	Vách phễu và vách ngăn phễu chứa cốt liệu	VN	- Tole phần thân 5 mm - Tole phần đáy phễu 5 mm - Gia cố V50, U65x36, tôn 8 ly, 10 ly
3	Dung tích	VN	12 m ³ / 1 khoang, Tổng dung tích 12 m ³ x 4 khoang= 48 m ³
4	Côn đáy phễu và miệng côn		Thép tấm dày 5 mm.
5	Phễu chứa cốt liệu (cát, đá)	VN	Có 4 khoang, nằm liền kề, dạng cửa xả đôi 2 xilanh x 4 khoang
6	Cửa xả cốt liệu	VN	Gồm 2 cửa xả độc lập x 4 khoang = 8 cửa. tole dày 8mm
7	Xylanh khí nén cho cửa xả	Korea	- 08 xylanh ϕ 100 x250 đóng mở cửa xả .
8	Đảm rung phễu cốt liệu	China	2 cái , 1 HP:
9	Sơn chống rỉ và trang trí	VN	Sơn chống rỉ 1 lớp, 02 lớp sơn màu theo yêu cầu của Chủ đầu tư cung cấp.
10	Mái che phễu cốt liệu	VN	Dùng tole màu lợp mái

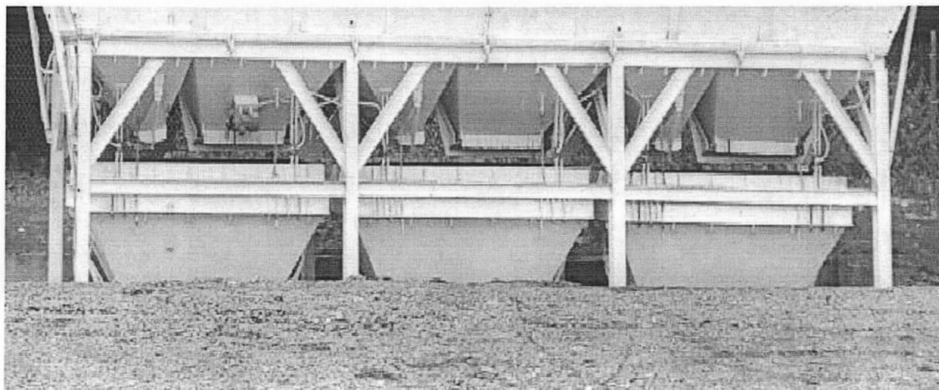


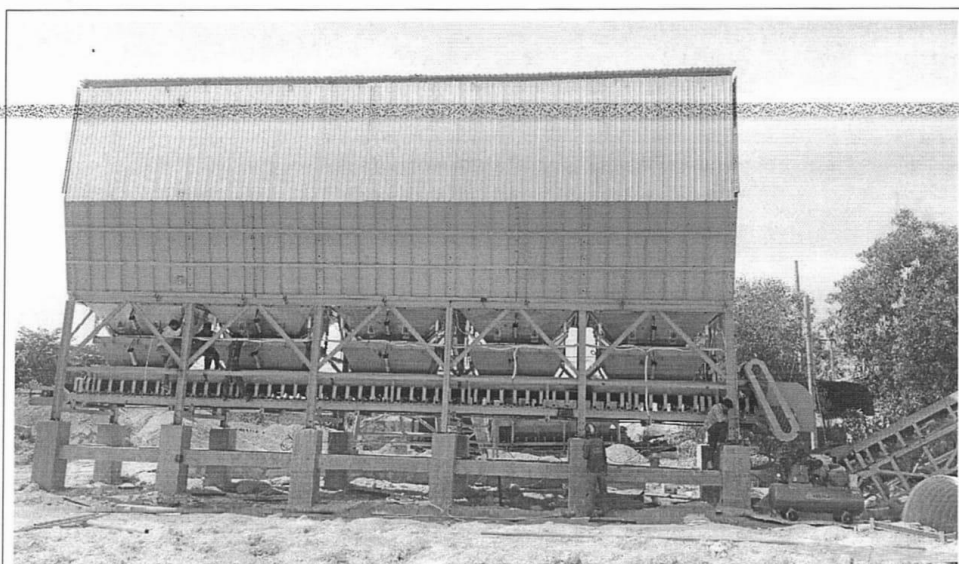


2. HỆ THỐNG BẢNG CÂN CỐT LIÊU

STT	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	MÔ TẢ THIẾT BỊ
A	Bảng tải cân (Bảng tải dưới phễu cân)	VN	Vận tốc $v = 1\text{m/s}$ Năng suất: 150 tấn/giờ
1	Chiều dài băng	VN	$L = 11.800\text{mm}$
2	Chiều rộng băng	VN	$B = 800\text{ mm}$
3	Khung băng tải	VN	V70x5, U160x64.
4	Bảng tải cao su	VN	Khổ 0,8m, dày 10mm, 5 lớp bố. Bảng tải cao su KOREA .
5	Loadcell cân	Mỹ	04 loadcell (hãng VLC-Mỹ- xuất-xứ Trung Quốc)

6	Tải trọng cân lớn nhất		4 x 2000 kg = 8000 kg
7	Cấp chính xác của cân		- Độ chính xác cân tĩnh: $\pm 0,5 \%$ - Độ chính xác cân động: $\pm 2 \%$
8	Đầm rung cho băng cân cốt liệu		1HP
9	- Tang chủ động - Tang bị động: - Con lăn	VN	- $\phi 350 \times 900$ mm (có bọc cao su 10mm) - $\phi 300 \times 900$ mm - Giá đỡ con lăn 03 hàng - $\phi 90 \times 3,2$ - Vòng bi Nhật
10	Động cơ + hộp giảm tốc	Nhập khẩu	11KW Hộp số: SUMITOMO (hoặc Bonfiglioli) Động cơ: CG (sản xuất tại ẤN ĐỘ)
11	Sơn chống rỉ và trang trí	VN	Sơn chống rỉ 1 lớp, 02 lớp sơn màu theo yêu cầu của Chủ đầu tư cung cấp.



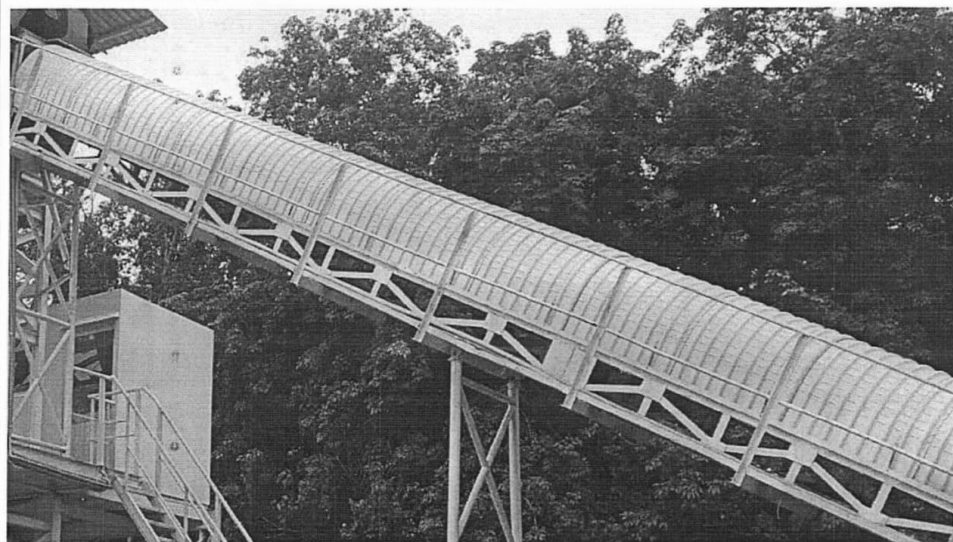


3. HỆ BĂNG TẢI CHUYỂN CỐT LIÊU : 01 bộ

(Chuyển cốt liệu từ băng tải ngang lên phần chờ trung gian trên cối trộn)

STT	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	MÔ TẢ THIẾT BỊ
1	- Khung băng tải	VN	U100x46, U160x64
2	Chiều dài băng	VN	L= 20.000mm
3	Chiều rộng băng	VN	B= 800 mm
4	Băng tải cao su		Khổ 0,8m, dày 10mm, 5 lớp bố. Băng tải cao su KOREA
5	Năng suất băng tải	VN	200 tấn/giờ
6	- Tang chủ động: - Tang bị động: - Con lăn(giá đỡ dùng 03 hàng con lăn)	VN	- $\phi 420 \times 900$ mm (có bọc cao su 10mm) - $\phi 350 \times 900$ mm - $\phi 90 \times 3,2$ - Vòng bi Nhật
7	Động cơ + hộp giảm tốc	Nhập khẩu	18 KW Hộp số: SUMITOMO (hoặc Bonfigioli) Động cơ: CG (sản xuất tại ẤN ĐỘ)
8	Có mái che dọc băng tải ngang	Vn	Dùng tôn mạ kẽm

9	Sơn chống rỉ và trang trí	VN	Sơn chống rỉ 1 lớp, 02 lớp sơn màu theo yêu cầu của Chủ đầu tư cung cấp.
---	---------------------------	----	--



4. MÁI CHE, PHẦN KHUNG TRẠM

STT	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	MÔ TẢ THIẾT BỊ
1	Mái che	VN	- Khu vực nổi trội, cần xi măng, nước: Có mái che bằng tole mạ kẽm
2	Chiều cao tại vị trí nhận bê tông	VN	4 m - Vị trí xả bê tông vào: xe bồn
3	Khung trạm trộn và thanh giằng	VN	Chân đỡ trạm trộn sử dụng ống Φ168. I250x, U120x46
4	Mặt sàn thao tác	VN	Tole gân dày 4mm
5	Lan can bảo vệ của sàn thao tác	VN	cao 1m, vuông 30x30.
6	-Khung sàn tầng 2	VN	I 200, giằng U100.
7	Cầu thang lên xuống	VN	Mặt bằng tole gân dày 4mm
8	Sơn chống rỉ và trang trí	VN	Sơn chống rỉ 1 lớp, 02 lớp sơn màu theo yêu cầu của Chủ đầu tư cung cấp

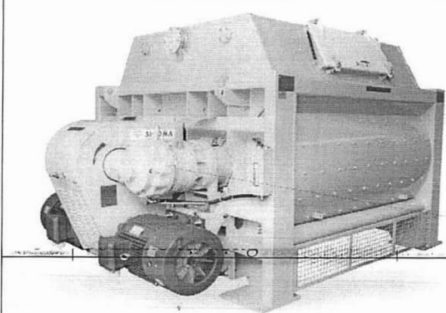
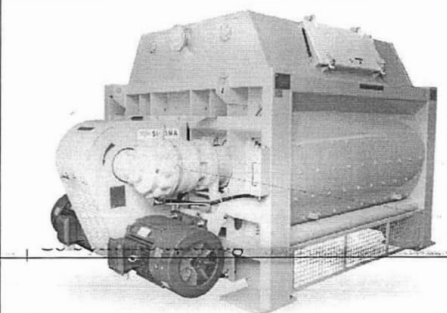
Handwritten signature



5. NỒI TRỘN BÊ TÔNG: 01 bộ (đồng bộ)- Nồi trộn 2 trục ngang

STT	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	MÔ TẢ THIẾT BỊ
1	Nhãn hiệu	SICOM A	MEO 1500/ 1000 - Công nghệ ITALY, Sản xuất tại China

Handwritten signature

2	Thể tích nạp khô	1500 lít
3	Khả năng trộn	1.000 lít
4	Mô tơ	2 x 22KW
5	Mô tơ bơm thủy lực mở cửa cối	1 HP (có bơm tay)
6	Bơm mỡ tự động	Có bơm mỡ tự động
7	Công tắc an toàn cửa cối	Có
8	Các cửa thăm trên thùng trộn	Có
9	Ống thoát hơi nổi trộn	Ø120
10	Sơn chống rỉ và trang trí	Màu sơn nguyên thủy của hãng SICOMA
		

6. CÂN ĐỊNH LƯỢNG NƯỚC : 01 bộ

STT	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	MÔ TẢ THIẾT BỊ
1	Tole phễu	VN	Dày 5 mm(dùng tôn mạ kẽm)
2	Dung tích	VN	350 lít.
3	Trọng lượng cân lớn nhất	VN	500 kg
4	Loadcell cân	VLC	hãng VLC-Mỹ xuất xứ Trung Quốc)- loại 500 kg/ 1 loadcell
5	Cấp chính xác của cân		- Độ chính xác cân tĩnh: $\pm 0,5 \%$ - Độ chính xác cân động: $\pm 1 \%$
6	Van xả đáy	Korea	Ø120, tích hợp cảm biến đóng mở bằng xy lanh khí nén Ø50x100 (Korea)
7	Bơm nước	PENTAX	1 cái-3,7 Kw (50 m ³ /giờ) - (Ý sản xuất tại Việt Nam)

Signature

			Bơm nước từ thùng chứa nước lên thùng cân nước
8	Ống dẫn nước lên thùng cân	VN	Ø60x2- Nhựa Bình Minh
9	Sơn chống rỉ và trang trí	VN	Sơn chống rỉ 1 lớp, 02 lớp sơn màu theo yêu cầu của Chủ đầu tư cung cấp.
			

8. CÂN ĐỊNH LƯỢNG XI MĂNG: 01 bộ

STT	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	MÔ TẢ THIẾT BỊ
1	Tôle phễu	VN	Dày 4 mm
2	Dung tích	VN	900 lít, loại kính, thoát khí bằng thông khí với nổi trộn.
3	Trọng lượng cân lớn nhất	VN	600 kg
4	Loadcell cân	Mỹ	03 loadcell/ 1 phễu (hãng VLC-Mỹ xuất xứ Trung Quốc)- loại 500 kg/ 1 loadcell
5	Cấp chính xác của cân		- Độ chính xác cân tĩnh: $\pm 0,5 \%$ - Độ chính xác cân động: $\pm 1 \%$
6	Đầm rung	TQ	1 cái- (China)
8	Van cánh bướm đáy phễu cân	WAM	Ø250 tích hợp cảm biến đóng mở bằng xylanh khí nén
9	Ống thoát hơi phễu cân xi măng	VN	Ø140- Nhựa Bình Minh
11	Sơn chống rỉ và trang trí	VN	Sơn chống rỉ 1 lớp, 02 lớp sơn màu theo yêu cầu của Chủ đầu tư cung cấp.

Signature

2	Dung tích	VN	1,5 m ³
3	Cửa xả liệu	VN	800 x 450mm, dạng cửa kín không để bụi bay ra khi xả liệu.
4	Đảm rung	China	1 cái - 1HP
5	Xy lanh đóng mở cửa	Korea	φ100 x150 so luong 2 cái,
6	Công tắc hành trình cho cửa xả	Korea	2 cái (báo đóng mở)
7	Toàn bộ phễu chờ	VN	Cửa xả dạng kín không gây bụi ra xung quanh
8	Sơn chống rỉ và trang trí	VN	Sơn chống rỉ 1 lớp, 02 lớp sơn màu theo yêu cầu của Chủ đầu tư cung cấp.

11. PHỄU XẢ BÊ TÔNG: 01 bộ

STT	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	MÔ TẢ THIẾT BỊ
1	Tole làm phễu	VN	5 mm
2	Dung tích	VN	1.5 m ³
3	Sơn chống rỉ và trang trí	VN	Sơn chống rỉ 1 lớp, 02 lớp sơn màu theo yêu cầu của Chủ đầu tư cung cấp.

Signature

7	Máy in	Laser	1 cái
8	Phần mềm điều khiển * Các tính năng mới đặc biệt của phần mềm: -Dữ liệu được lưu trữ liên tục ở tất cả các chế độ: tự động, bán tự động và bằng tay. -Theo dõi vận hành, in ấn thống kê, quản lý số liệu trên máy chủ từ xa. -Lưu trữ dữ liệu vận hành trạm liên tục trên đám mây được mã hóa để đề phòng bị mất hay bị xóa dữ liệu	VN	- Phần mềm chạy trên các hệ điều hành Win XP, WIN 7, WIN 8 - Thu thập, theo dõi các số liệu từ PLC, hiển thị các số liệu và trạng thái tức thời trên màn hình máy tính. - Tự động bù trừ vật liệu cho từng mẻ. - Chương trình tự động điều chỉnh lượng nước khi cài đặt độ ẩm cho cát, đá. - Quản lý số liệu: Quản lý khách hàng, công trình, tài xế, xe, hợp đồng ... Tính năng quản lý tiên tiến. - Quản lý vật tư tiêu thụ và vật tư tồn kho - Quản lý đến 1000 công thức trộn. - Cảnh báo các lỗi xảy ra gồm: lỗi cân sai, lỗi motor... - In báo cáo dưới nhiều dạng như: tất cả các dữ liệu quản lý. - In phiếu giao hàng sau khi trộn xong. - Sử dụng cơ sở dữ liệu Microsoft Access có bảo mật dữ liệu. - Cho phép cài đặt, thay đổi trực tiếp các thông số từ máy tính: + Lượng vật liệu rơi tự do sau khi ngừng cân. + Dung sai cho phép ở từng cửa cân. - Thời gian đóng xả các cửa cân nhằm tăng độ chính xác. - Phần mềm điều khiển tự động, bán tự động hoặc bằng tay.

13. HỆ THỐNG ĐÈN BÁO

STT	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	MÔ TẢ THIẾT BỊ
1	Hệ thống đèn báo	Korea	- Hiển thị hoạt động của hệ thống bằng đèn trên bàn điều khiển đặt trong cabin

14. TÀI LIỆU, DỊCH VỤ VÀ BẢO HÀNH

STT	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	MÔ TẢ THIẾT BỊ
-----	--------------	---------	----------------

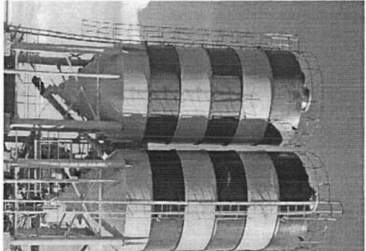
1	Tài liệu, dịch vụ và bảo hành	VN	- Tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo trì, sửa chữa..... - CO và CQ các thiết bị nhập khẩu (Bản gốc hoặc bản sao của nhà nhập khẩu) - Hướng dẫn vận hành trạm trong 7 ngày. - Cấp giấy chứng nhận hiệu chuẩn các cân định lượng. - Có mặt tại hiện trường trong vòng 8h khi báo có sự cố bằng fax - Bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu. - Bảo trì 5 năm tiếp theo (kinh phí bên Mua chịu theo thỏa thuận giữa 2 bên)
---	-------------------------------	----	--

15. PHỤ TÙNG ĐÍNH KÈM

STT	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	MÔ TẢ THIẾT BỊ
1	Bộ dụng cụ sửa chữa	Việt Nam Taiwan	- Từ 8 đến 30 . - 01 mô lét 15" - Lục giác - Bơm mỡ bằng tay
2	Phụ tùng miễn phí	Korea	- Selenoid: 02 cái (Korea) - Van điện khí phễu cốt liệu: 01 cái - Contactor motor vít tải : 01 cái -Korea - Role: 05 cái- Korea - Cử hành trình từ: 02 cái - Korea

16. SILO XI MĂNG: 03 bộ

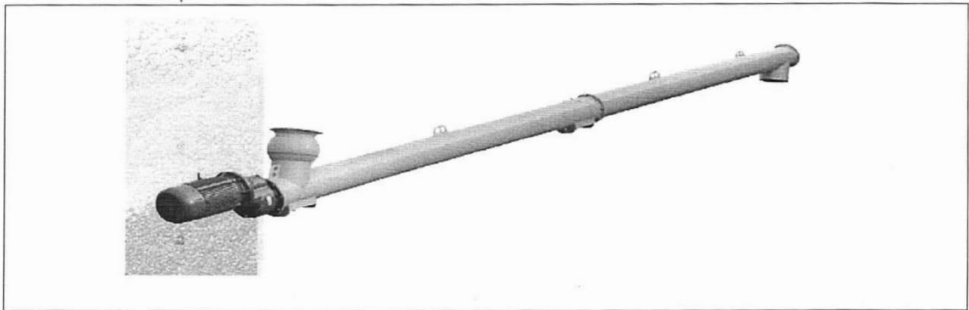
STT	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	MÔ TẢ THIẾT BỊ
1	Số lượng	VN	3 cái
2	Dung tích	VN	80 tấn/ 1 silo (Dung tích thực)
3	Kết cấu	VN	- Đường kính: Ø 2870 - Phần thân: tole 4 – 5 -6 mm - Phần đáy côn: 6 mm

			- Phần chân Ø219 dày 5,56 mm - Đường ống bơm xi rô Ø114x3mm - 01 cầu thang bên trong và 01 cầu thang bên ngoài phục vụ cho kiểm tra, bảo dưỡng . lọc bụi tiêu chuẩn, có đầm rung
4	Phụ kiện silo: - Cửa xả xi măng (van bướm) - Thiết bị sục khí chống tạo vòm - Lọc bụi	VN	- 01 cái, Van bướm Ø250 (cửa xả đóng mở xi măng từ silo xuống vít tải) - 01 đầm rung rũ bụi 0,125 KW/01 silo
5	Sơn chống rỉ và trang trí	VN	Sơn chống rỉ 1 lớp, 02 lớp sơn màu theo yêu cầu của Chủ đầu tư cung cấp.
			

17. VÍT TẢI XI MĂNG: 03 bộ

STT	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	MÔ TẢ THIẾT BỊ
1	Số lượng		3 bộ
2	Nhãn hiệu	WAM – SICOMA	ITALY, Sản xuất và lắp ráp tại Trung Quốc
3	Thông số		Dài: L=9.000 mm; Đường kính: Ø219 mm
4	Công suất mô tơ		9,2 KW
5	Năng suất		60 tấn/giờ
6	Sơn chống rỉ và trang trí		Màu sơn nguyên thủy của hãng WAM

Signature



Trịnh Thế Cường



Dương Văn Phong



CHI TIẾT KỸ THUẬT CỦA TRẠM TRỘN BÊ TÔNG 90M3/H

A/ Các thông số kỹ thuật cơ bản của Trạm trộn:			
1	Năng suất trộn	90m³/h	
2	Dung tích một mẻ trộn lớn nhất	2 m³/mẻ	
3	Hệ thống điều khiển	SIEMENS - CHLB Đức	
4	Định lượng các thành phần liệu	3 cân điện tử	
5	Chiều cao xả bê tông	3,8m	
6	Dạng cấp cốt liệu	Phễu - xe xúc lật	
7	Dung tích phễu chứa cốt liệu	15m³/01 thành phẩm	
8	Số thành phần cốt liệu	04 (đá 1 - cát1 -cát 2 đá 2)	
9	Kiểu nổi trộn	Cường bức 2 trục ngang Sicoma/Sdmix	
10	Dung tích thùng trộn bê tông lớn nhất	3000/2000 lít	
11	Dạng cấp cốt liệu	băng tải	
12	Dung tích phễu chứa cốt liệu trung gian	2 m3	
13	Dung tích thùng cân xi măng	900kg	
14	03 vít tải cấp xi măng xiên	Ø219 , L=9.000mm	
15	03 Silo chứa xi măng rời	80 tấn	
16	Định lượng nước	Cân điện tử	
17	Dung tích thùng cân nước	900 lít	
18	Quản lý, theo dõi và thống kê	Máy vi tính PC + máy in	
19	Điện áp làm việc	380V -50Hz	
20	Công suất điện tiêu thụ toàn trạm	155kw	
B/ Các đặc trưng kỹ thuật của trạm trộn:			
I.	Phần kết cấu cơ khí:		
	Kết cấu tháo lắp nhanh, dễ dàng vận chuyển, kết cấu móng đơn giản, dễ dàng thi công.		
1	03 (ba) Silo chứa Xi Măng:		
	Gồm đầy đủ hệ thống chống tạo vòm bằng khí nén và bộ lọc bụi Xi Măng của hãng SDMIX - Italya (China), đường ống chờ bơm xi măng từ xe chuyển chở Xi Măng rời. Lọc bụi tập trung -công dụng thu hồi lại Xi Măng để sử dụng việc khác trong đó có 1 silo sử dụng tro bay		
	Nội dung	Thông số	Xuất Xứ
1.1	Dung tích chứa	80 tấn/ 01 silo	H.K.T

1.2	Kích thước chi tiết Silo	-Đường kính $\Phi 2870\text{mm}$ x Chiều cao H14.500mm -Thân: Sử dụng tole 4-5mm -Đáy côn: 5mm -Chân: $\Phi 219 \times 5\text{mm}$ -01 cầu thang bên trong và 01 cầu thang bên ngoài phục vụ cho việc kiểm tra, bảo trì, bảo hành. -Sàn thao tác Silo bằng tole xé.	H.K.T
1.3	Phụ kiện Silo	-01 Lọc bụi Xi Măng - 01 Van bướm $\Phi 250$ - 01 Sục khí chống tạo vòm	H.K.T
1.4	Lọc bụi xi măng + báo mức silo:		
	Số lượng	01 bộ lọc tập trung dưới đất	WAM/SDMIX/LYS
	Lọc bụi	V2, giữ bụi dạng rung	
2	Phễu chứa cát, đá:		
	Phễu được chia làm 04 ngăn tương ứng chứa các loại cốt liệu- 04 phễu cân độc lập. Mỗi phễu gồm 4 miệng xả: góc xả có độ dốc lớn: tránh ghệt, vật liệu rơi nhanh. Sử dụng cấp liệu bằng xe xúc lật, dạng mo đun - thuận lợi vận chuyển và lắp dựng.		
	Nội dung	Thông số	Xuất Xứ
2.1	Dung tích	15m³/01 khoang cho 01 thành phần	H.K.T
2.2	Chiều rộng miệng khoang đổ liệu	3.100 mét x2,5	H.K.T
2.3	Chiều cao đổ liệu	H = 4m	H.K.T
2.4	Chân đỡ	Bảng thép hình tiêu chuẩn - Chân I200x100, khung phễu U160 -Thanh giằng U100x46	H.K.T
2.5	Vách phễu và vách ngăn phễu cốt liệu	-Tole 5	H.K.T
2.6	Cửa chao xả cốt liệu(cát,đá)	-Tole 8mm - mạ kẽm chống ăn mòn	H.K.T
2.7	Đầm rung cát đá, đá mi	03 cái - 03 pha	
2.8	Cửa xả bằng xilanh khí nén	08 cái/ $\Phi 80 \times 300\text{mm}$	Airtac

2.9	Băng tải cân	-B800x12mx10mm - Motor hộp số : 11KW -Tolè phễu băng cân : 6mm	hộp số Bonfigioli-Ấn Độ
2.1	Sàn thao tác	Thuận tiện cho việc sửa chữa, bảo trì	H.K.T
3	Phễu chứa liệu (cát đá) trung gian trên cối trộn		
	Nội dung	Thông số	Xuất Xứ
3.1	Dung tích chứa	2 m3	H.K.T
3.2	Đóng mở bằng khí nén	xilanh 80x150	Airtac
3.3	Báo mức bằng loadcell	2 tấn	VLC-USA
3.4	Vách phễu và cửa chao	tolè 5mm và 8mm	H.K.T
4	Hệ thống 03 vít tải xiên cấp Xi Măng cho cân ximăng		
	Nội dung	Thông số	Xuất Xứ
4.1	Kích thước	Φ219, L=9m	WAM/SDMIX/LYS-Italya (China)
4.2	Năng suất	40T/h	
4.3	Hộp giảm tốc liên động cơ	11Kw-1450V/p	
5	Băng tải xiên chuyển cát , đá lên phễu trung gian cấp cho cối trộn :		
	Nội dung	Thông số	Xuất Xứ
5.1	Băng tải xiên	- B800x32mx10mm - Motor hộp số : 30 KW	hộp số Bonfigioli-Ấn Độ
5.2	Khung băng tải xiên	- U 160,V63	
5.3	Che băng tải	- khung vòm ,bạc che mưa theo băng	
5.4	công suất băng tải xiêng	- 250 T/H	
6	Hệ thống khung trạm Cabin điều khiển		
	Nội dung	Thông số	Xuất Xứ
6.1	Khung đỡ trạm sử dụng thép hình	Khung chính I250, I200,U200,U160	H.K.T
6.2	Mặt sàn thao tác	Tolè gân dày 3mm	
6.3	Tay vịn	Cao 1m, ống Φ34, Φ21	
6.4	Cầu thang lên xuống	Mặt bằng tolè gân 3mm, khung cầu thang U100	

6.5	Cabin điều khiển có kích thước	D*R*C=2*2,5*2,5m đặt khung trên trạm -Cửa kính có Joang chống bụi -Lắp đều hoà 9.000BTU loại hai cực -Hệ thống đèn chiếu sáng tiêu chuẩn.	H.K.T
7	Hệ thống khí nén		
	Việc điều khiển các cơ cấu chấp hành như: đóng mở các cửa cấp cát đá cho cân cốt liệu, đóng mở cửa xả cho cân Xi Măng và cân nước, thực hiện bằng hệ thống khí nén gồm:		
	Nội dung	Thông số	Xuất Xứ
7.1	01 máy khí nén VA100	lưu lượng 660 lít/phút áp suất tối đa 10kg/cm²	FUSHENG
7.2	08 xi lanh	Φ80X300 mở cửa xả cân đá ,cát	Airtac-Taiwan
7.3	02 Xi lanh	Φ100 x 150 mở cửa xả phễu trung gian	Airtac-Taiwan
7.4	02 bộ tích hợp cửa xả xi lanh	Φ300,Φ150 mở cửa cân xi măng, cân nước.	WAM/SDMX/LYS
7.5	Các van điện khí điều khiển các xi lanh khí nén		Airtac-Taiwan
7.6	Hệ thống đường ống và dây dẫn khí nén, cút nối... chịu được áp suất tối đa 20kg/cm²		
8	Cối trộn bê tông:		
	Thùng trộn cưỡng bức 2 trục ngang hiệu SICOMA/SDMX Công Nghệ Italya sản xuất tại China mới 100%, có:		
	Nội dung	Thông số	Xuất Xứ
8.1	Dung tích: Thể tích thùng trộn:	3000 lít	Italya (China)
8.2	Bê tông tươi nắn chặt	2000 lít	
8.3	Động cơ có công suất	2x37kw	
8.4	Cơ cấu dẫn động, động cơ điện qua hộp số truyền		
8.5	Đóng mở cửa bằng	xilanh thủy lực	
8.6	Sơn chống rỉ và trang trí	Màu vàng (theo nhà sản xuất)	
9	Hệ thống nước cấp và cân nước:		
	01 bộ bơm cấp nước vào cân nước nhập của hãng PANTAK - ITALYA có thông số kỹ thuật như sau:		
	Nội dung	Thông số	Xuất Xứ
9.1	Công suất động cơ	5,5kw	PANTAK (ITALY)

9.2	Năng suất bơm	40 m ³ /h	
9.3	Thùng cân nước	- Thể tích chứa 900 lít - Tole 5 mm , mạ kẽm	H.K.T
9.4	Bể chứa nước chính cấp cho cân nước, có thể tích 5m ³ tole dày 3mm		
9.4	Hệ đường ống mạ kẽm tiêu chuẩn với đủ van, vòi rửa và cấp nước dự phòng		
10	Thùng cân xi măng :		
	Nội dung	Thông số	Xuất Xứ
10.1	Thùng cân xi măng	- Trọng lượng chứa 1000 kg - Tole 5 mm	H.K.T
C/	Phần định lượng:		
1	Cân cốt liệu: các loại đá, cát		
	Dạng cân	độc lập các thành phần	
	Tổng khối lượng cân	8,000kg	
	Số thành phần	04	
	Sai số fính đạt	≤ 2%	
	Sử dụng 04 đầu cân chữ Z (loadcell) cho 01 phễu cân	2000kg –VLC/KALI -USA	
2	Cân xi măng:		
	Tổng khối lượng cân đến	1,000kg	
	Số thành phần cho phép đến	02	
	Sai số fính đạt	≤2%	
	Sử dụng 03 đầu cân thanh (loadcell)	1,000kg –VLC/KALI- USA	
3	Cân nước		
	Khối lượng cân đến	900kg	
	Số thành phần cho phép đến	01	
	Sai số fính đạt	≤ 2%	
	Sử dụng 01 đầu cân chữ Z(loadcell)	2000kg –VLC/KALI - USA	

